

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **369/2022/KDTM-PT**

Ngày: 08/7/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2019/TLPT-KDTM ngày 24/12/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án sơ thẩm số 44/2019/KDTM-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị đơn ông Trần Như T, bà Nguyễn Thị Kim H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2263/2022/QĐXX-PT ngày 09/6/2022 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 8097/TB-TA ngày 04/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại D

Địa chỉ: C7B/123 P, Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 120/61/21 đường A, Phường B, quận G, Thành phố H (có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Trần Như T

2. Bà Nguyễn Thị Kim H

Cùng địa chỉ: 144 Đường số A, Khu dân cư ấp B, xã P, huyện B, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1961; Địa chỉ: 58C H, phường T, quận N, Thành phố C (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Thanh H

Địa chỉ: 3/12/4 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1933; Địa chỉ: Số 120/61/21 đường A, Phường B, quận G, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 5/2017 đến ngày 29/12/2017, Công ty TNHH SX TM D (Công ty D) thỏa thuận mua bán vải cây với ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị Kim H để ông T, bà H bán lại cho các tiểu thương. Các bên thỏa thuận thanh toán theo tuần, mỗi đợt bán hàng đều có xuất hóa đơn chữ ký xác nhận đã nhận hàng. Ngoài ra giữa Công ty D và ông T, bà H còn chốt hóa đơn trên sổ bán hàng để tổng hợp và xác nhận số lượng hàng hóa, số tiền phải thanh toán. Tính đến ngày 29/12/2017 thì ông T, bà H còn nợ Công ty D tổng số tiền là 7.188.782.300 đồng. Sau đó ông T, bà H không thanh toán tiền hàng 03 tuần liên tục nên Công ty D không tiếp tục bán hàng cho ông T, bà H và đồng thời yêu cầu ông T, bà H thanh toán toàn bộ số tiền mua bán còn nợ.

Vào ngày 11/01/2018 và ngày 12/01/2018, đại diện Công ty D là ông Ngô Quang H - Giám đốc công ty cùng với kế toán của công ty là bà Dương Thị Thanh H mang sổ bán hàng đến nhà ông T, bà H để yêu cầu thanh toán tiền nợ 7.188.782.300 đồng. Sau đó các bên mâu thuẫn và dẫn đến xô xát. Sự việc đã được Công an xã P, huyện B tiếp nhận và lập biên bản..

Từ đó đến nay, Công ty D nhiều lần yêu cầu ông T, bà H thanh toán tiền mua hàng còn nợ nhưng ông T, bà H không thực hiện. Do đó, Công ty D khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả số tiền 7.188.782.300 (bảy tỷ một trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn ba trăm đồng) tiền hàng còn nợ và 778.784.749 đồng (bảy trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm bốn mươi chín đồng) tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 13/02/2019; tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu ông T, bà H phải trả tạm tính đến ngày 13/02/2019 là 7.967.567.049 đồng (bảy tỷ chín trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi chín đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm thanh toán theo lãi suất chậm thanh toán của ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Số tiền này nguyên đơn yêu cầu ông T, bà H trả theo trả 01 lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện bị đơn trình bày: Ông xác nhận ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị Kim H với Công ty D có mua bán hàng hóa đối tượng là vải cây và giao kết bên

bán sẽ giao hàng cho bên thứ ba do Bên mua là ông T, bà H chỉ định và diễn ra từ năm 2016 cho đến khoảng đầu năm 2018 với hình thức mua bán trao đổi điện thoại và thanh toán bằng tiền mặt dứt điểm vào cuối tuần nhận hàng. Hai bên không ký bất cứ các loại giấy tờ gì kể cả việc giao tiền cho Công Minh T. Ông xác định ông T, bà H không nhớ đã mua bán bao nhiêu hàng hóa và thanh toán bao nhiêu tiền. Do ông T, bà H đã thanh toán hết tiền mua hàng nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền kèm theo là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Thanh H người đại diện hợp pháp của bà H là ông Hình Đăng S trình bày: Dương Thị Thanh H là kế toán của Công ty Dệt Kim Minh T xác nhận có cùng ý kiến với lời trình bày sự việc và yêu cầu của Công ty D. Ngoài ra bà H không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bản án sơ thẩm số 44/2019/KDTM-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SX TM D việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với ông Trần Như T, bà Nguyễn Thị Kim H.

Buộc ông Trần Như T, bà Nguyễn Thị Kim H trả cho Công ty TNHH SX TM D số tiền nợ mua hàng hóa là: 7.188.782.300 (Bảy tỷ một trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán là : 1.797.828.178 đồng (một tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu tám trăm hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tám đồng). Tổng cộng: 8.986.610.478 đồng (tám tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm mười ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng) thanh toán ngay sau bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi Công ty TNHH SX TM D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Như T, bà Nguyễn Thị Kim H chậm trả tiền theo quyết định thì ông Trần Như T, bà Nguyễn Thị Kim H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường độ điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/9/2019, bị đơn ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị Kim H có ông Nguyễn Trường T là đại diện ủy quyền có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 25/9/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKN-VKS ngày 25/9/2019 kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 44/2019/KDTM-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐKN-VKS ngày 25/9/2019 kháng nghị một phần

Bản án sơ thẩm số 44/2019/KDTM-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời vẫn giữ ý kiến yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số 44/2019/KDTM-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng xét xử vắng mặt đương sự: Do đại diện bị đơn kháng cáo có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt đại diện bị đơn.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn: Bị đơn yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh do vi phạm thủ tục tố tụng. Với các lý do sau :

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Bị đơn kháng cáo cho rằng Tòa cấp sơ thẩm nhận định tranh chấp này là tranh chấp kinh doanh thương mại là không phù hợp. Xét thấy, trong đơn khởi kiện và các lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và người liên quan, thì cả hai bên đều xác nhận hai bên có giao dịch mua bán vải, và bên bán có trách nhiệm giao hàng cho bên thứ ba do bị đơn chỉ định và việc mua bán diễn ra từ năm 2016 và thanh toán bằng tiền mặt dứt điểm vào

cuối tuần nhận hàng. Do nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua bán vải còn nợ, do đó cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là hoàn toàn phù hợp .

[2.2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn kháng cáo cho rằng bị đơn cư ngụ tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử là sai thẩm quyền. Xét thấy tại công văn xác minh ngày 01/3/2019, Công an xã Phong Phú huyện Bình Chánh đã trả lời xác minh như sau: “ ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị Kim H không có đăng ký thường trú. Hiện Trần Như Thuật và bà Nguyễn Thị Kim H đang sinh sống tại số 144 đường số 10 khu dân cư ấp 05 xã Phong Phú huyện Bình Chánh”. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền là do Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết.

[2.3] Xét thấy các lý do mà người kháng cáo đưa ra yêu cầu hủy án do vi phạm tố tụng, hội đồng xét xử xét thấy các căn cứ này không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Tuy nhiên, về các tài liệu chứng cứ:

[2.4.1] Tại bản tường trình ngày 22/6/2020, đại diện nguyên đơn trình bày nộp tại cấp phúc thẩm “do ngày 11/01/2018 nguyên đơn có mang sổ đến nhà bị đơn để đối chiếu công nợ thì hai bên xảy ra xô xát. Bị đơn đã giật cuốn sổ ném đi, nên trong lúc hỗn loạn cuốn sổ này đã bị mất....vì vậy nguyên đơn chỉ nộp tài liệu là bản photo”. Như vậy vào ngày nguyên đơn khởi kiện bị đơn là ngày 28/01/2019 (tức là trước khi khởi kiện một năm tại Tòa) thì quyển sổ công nợ đã bị mất nên nguyên đơn không có bản chính để nộp cho Tòa.

[2.4.2] Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quyển sổ photo mà nguyên đơn đã nộp để xét xử buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 7.188.782.300 (Bảy tỷ một trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán là: 1.797.828.178 đồng (một tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu tám trăm hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) là đánh giá chứng cứ chưa toàn diện khách quan và việc thu thập tài liệu chứng cứ và chứng minh của Tòa cấp sơ thẩm không đầy đủ và không đúng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, có ảnh hưởng đến việc quyết định nội dung của bản án.

[2.4.3] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm ngoài chứng cứ nêu trên, nguyên đơn cũng đồng thời nộp thêm cho Tòa các chứng cứ khác để chứng minh bị đơn có nợ tiền nguyên đơn. Nhưng các chứng cứ này chưa được Tòa cấp sơ thẩm xem xét đánh giá công khai chứng cứ, thực hiện đối chất để làm rõ các chứng cứ này có phù hợp và đúng là các chứng cứ như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không. Và việc thu thập các tài liệu để xem xét đánh giá các chứng cứ này tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[2.4.4] Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để điều tra thu thập đánh giá chứng cứ theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh:

[3.1] Về thời hạn kháng nghị: Bản án sơ thẩm xét xử ngày 10/9/2019; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh kháng nghị ngày 25/9/2019. Như vậy, việc kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh còn trong thời hạn theo qui định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Về nội dung kháng nghị: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết việc tính lãi suất trong vụ án “*là số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả*”. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã kháng nghị cho rằng việc áp dụng lãi suất này là không phù hợp với qui định pháp luật mà trường hợp trên được qui định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 cần áp dụng Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết .

[3.2.1] Xét thấy: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, và việc tính lãi suất đã được qui định tại Điều 306 Luật Thương mại. Theo Điều 11 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 qui định “*trong trường hợp, hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả, đối với số tiền chậm trả, tòa án căn cứ vào lãi suất nợ quá hạn trên thị trường của ít nhất 03 ngân hàng*”. Tòa cấp sơ thẩm áp dụng việc tính lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là đúng qui định. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh kháng nghị đề nghị vận dụng Khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 để áp dụng Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là không phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc vận dụng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm cần ghi cụ thể trong trường hợp này cần áp dụng Điều 11 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Do vậy, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đối với việc yêu cầu áp dụng Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm do các chứng cứ khác nguyên đơn nộp phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với các nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Khoản 1 Điều 310, Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần Kháng nghị số 01/KN ngày 25/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đối với việc yêu cầu áp dụng Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị Kim Hoa. Hủy Bản án sơ thẩm số 44/2019/KDTM-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

3. Về án phí:

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Hoàn trả cho bị đơn ông Trần Như T và bà Nguyễn Thị Kim H 2.000.000 (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008755 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh ;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh